



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN AN LAC
Last Middle First

Current Address: 70/32 CƯ XÃ ĐÔ THÀNH Q 3, HỒ CHÍ MINH CITY

Date of Birth: 8-10-1937 Place of Birth: BẾN TRE

Previous Occupation (before 1975) Đại úy Cảnh Sát
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-20-1975 To 1-10-81
Years: 5 Months: 6 Days: 20

3. SPONSOR'S NAME: CANH TRAN (friend)
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>CANH TRAN</u>	<u>Friend</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Vương Thị Lanh	13-6-36	vd
Nguyễn An Khang	15-11-71	Con
Nguyễn An Ngọc Trân	21-7-75	Con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

.. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN AN LAC
Last Middle First

Current Address: 70/32 CƯ XÃ ĐÔ THÀNH Q 3, HỒ CHÍ MINH CITY

Date of Birth: 8-10-1937 Place of Birth: BẾN TRE

Previous Occupation (before 1975) Đại úy Cảnh Sát
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-20-1975 To 1-10-81
Years: 5 Months: 6 Days: 20

3. SPONSOR'S NAME: CANH TRAN (friend)
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>CANH TRAN</u>	<u>Friend</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Vương Thị Lanh	16 13-6-36	vợ
Nguyễn An Khang	15-11-71	con
Nguyễn An Ngọc Lâm	21-7-75	con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LAC NGUYỄN AN LAC
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 08 10 1937 Bắc
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 70/32 Cù Nà Đỗ Thành (Tường 03'4) Q.3 TP. Hồ Chí Minh
 (Dia chi tai Viet-Nam) (Saigon)
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 28.06.75 To (Den): 24.01.81
 PLACE OF RE-EDUCATION: TÂN-LẬP (Vĩnh Phú) Miền Bắc (VN)
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): Sửa chữa ống nước / tiện gia dụng
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Đại úy Cảnh sát
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Tướng Ban (Vân Phòng)
Tư lệnh CSQG. Date (nam): 1975
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X No (Khong): _____
 IV Number (So ho so): Chưa cấp
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 70/32 Cù Nà Đỗ Thành (Tường 03'4
Quận 3. TP. Hồ Chí Minh (Saigon).
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____
 NAME & SIGNATURE: _____
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai của nguoi dien đon này)
 DATE: _____
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN AN LAC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Vương thị Lành	13.06.1936	vợ
Nguyễn - an - Khang	15.11.1971	con
Nguyễn an - ngọc Trân	21.07.1975	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : Năm 1981, tôi có gửi 1 hồ sơ qua pháp, nhờ người thân chuyển đến văn phòng DDP ở Bangkok. Năm 1986 và 1988, tôi tiếp 2 hồ sơ nữa qua Bangkok từ đầu trên Saigon. Nay chính phủ cấp Hoa Kỳ cho phép tôi và gia đình được cư trú tại Hoa Kỳ, theo chương trình nhân đạo đặc biệt của hai chính phủ.

Lưu cảm ơn.


Nguyễn an. Lạc

NAME (Ten Tu-nhan) : LAC NGUYỄN AN LAC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 08 10 1937 BẮC
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Độc thân): _____ Married (Có lập gia đình): X
Tình trạng gia đình):
ADDRESS IN VIETNAM : 70/32 Cù Xá Đỗ Thành (Tung 03'4) Q.3 TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ tại Việt-Nam) (Saigon)
POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không) _____
If Yes (Nếu có): From (Từ): 28.06.75 To (Đến): 24.01.81
PLACE OF RE-EDUCATION: TÂN-LẬP (Vĩnh Phú) Miền Bắc (VN)
AMP (Trai tù)
PROFESSION (Nghề nghiệp): Sửa chữa ống nước / tiện gia dụng
EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): _____
IN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): Đại úy Cảnh sát 2
IN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): Trưởng Ban (Vấn Pháp)
Tư lệnh CSQG. Date (năm): 1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): X IV Number (Số hồ sơ): Chưa cấp
No (Không): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): _____
(Ten thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ thị:
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 70/32 Cù Xá Đỗ Thành (Tung 03'4
Quận 3. TP. Hồ Chí Minh (Saigon).
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky): Yes (có): X No (Không): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): _____
NAME & SIGNATURE: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chu kỳ, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này) _____
DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Năm)

OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN AN LAC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Vương thị Lành	18.06.1936	Vợ
Nguyễn an Khang	15.11.1971	con
Nguyễn an ngọc Trân	21.07.1975	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : Năm 1981, tôi có giấy 1 hộ ở qua pháp, rồi
thanh chuyển lại vào phòng DDP ở Bangkok. Năm 1984 và 1988,
tiếp 2 hộ ở nữa qua Bangkok từ đầu đến Saigon. Nay
có IV, Lôi. Xin tha chết xin chấp thuận Hoa Kỳ can thiệp với
bên phía cộng hòa và Hội Chữ thập đỏ VN, cho phép tôi và gia
đình được đi định cư tại Hoa Kỳ, theo chương trình nhân đạo
và biết ơn hai chính phủ.

Xin cảm ơn.


Nguyễn an. Lạc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG. ban
hành theo công văn số
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

01011371701819132

52X19

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,

Thị hành an và quyết định tha số 81 ngày 10 tháng 1 năm 1981
Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn an Lạc

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1937

Nơi sinh Bình Giã, Bến Tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 70/32 cư xá Đô thành, quận 3
TP, Hồ Chí Minh

Cán tội Đại úy CS

Bị bắt ngày 28-6-1975 Án phạt TRCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại 70/32 cư xá Đô thành, quận 3, TP, Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo:

Tư tưởng: an tâm, tin tưởng vào đường lối chính sách giáo
dục của Đảng. Trong lao động sản xuất và xây dựng trại có nhiều
cố gắng đem bao ngày công hoàn thành công việc được giao.

Học tập thêm gia, dân. Đấu tranh Phật giáo mạnh mẽ. Nội
quy kỷ luật chưa có gì sai phạm lớn.

Hàng kỷ thường xếp loại cải tạo trung bình ./.

Lên tay người trả bài:

Nguyễn an Lạc

Đánh dấu số 3976

Lấy tại quân Pháp

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy:

Nguyễn an Lạc



Thượng úy Thượng viết Bàn

Lưu an
đi có đến tỉnh Quảng Ngãi
trại ngày 30/1/81
tỷ CHT

Hà duẩn

Đã từ P. 2 Q. 3.
Ngày 2/4/81
Biết Q. 3 Q. 1 H. T. C. 3.
ph. ban th. 1. 1.

1/1/81

Loi Vy Thien.

Đã từ P. 2 Q. 3.
Ngày 2/4/81
Biết Q. 3 Q. 1 H. T. C. 3.
ph. ban th. 1. 1.

I I 01
1 0 01

Đã từ P. 2 Q. 3.
Ngày 2/4/81
Biết Q. 3 Q. 1 H. T. C. 3.
ph. ban th. 1. 1.

Saigon, 19 June 1988
Kính gửi: Bà Khúc Minh Thọ
- Chủ tịch Hội Gia Đình Nhân Đạo..VN
PO. Box. 5435 Arlington
Va 22205-0635

USA

Thưa Bà,

Tôi là Nguyễn an Lạc, sinh 10.8.1937, tại
Định Hoá, cư ngụ tại: 70/32 cơ xá Đ. Thành (Tung 03'4) Q.3 Saigon.
Ngày 30.4.75: Đại rẫy, tung A. tại BTL/CSQG
(VP/Tu Lệnh), đi học tập Cải tạo từ 28.6.75 đến 18.1.81
(5 năm, 6 thg. 20 ngày).

- Năm 1981, tôi có gửi 1 H. 32 ODP qua Pháp
nhờ người quen chuyển tiếp (Bảo Lâm) qua
VP/ODP ở Bangkok (T. Lan).

- Tháng 9/84, tôi gửi tiếp 1 H. nữa đến VP/ODP
ở Bangkok (T. Lan), qua bưu điện Saigon.

Từ đó đến nay, tôi có 2 lần viết thư hỏi thăm
về 2 H. trên, nhưng chưa được trả lời (H. gửi cũng không có
hồi báo).

Nay gửi thư này, xin quý Hội giúp hỏi VP/ODP
ở T. Lan, coi 2 H. tôi có đến được VP/ODP hay không, nếu có,
xin cho những chỉ dẫn tiếp (nếu cần), hoặc xin cho số IV,
để tôi được yên lòng, và nếu họ sợ tôi đã bị thất lạc,
thì tôi lo gửi tiếp.

Trong bài đấu tranh vì nhân đạo mà từ lâu Bà
Chủ tịch đã gửi Hội đã thể hiện, nay xin hoàn hy chỉ
dẫn các thư tục cần thiết, và xin cam thiệp giúp vượt biên,
để vãn đề ra từ cửa tôi được an ổn, nhanh
chóng.

Xin Bà Chủ tịch và quý Hội ~~hà lòng~~ ~~đáp~~ ~~lời~~
cảm ơn nồng hậu cả hai.

Kính đơn

CL

Nguyễn an Lạc

Mailing Address:

Mr. LONG THANH-NGO

AUSTRALIA

Kèm: Bưu đơn gửi ra trước.

Hé Châu 28.6.88.

Kính Chị Khuê Minh Thôi,

Qua tin tức, anh Nguyễn An Ca ở Bn cho
biết về việc làm cao quý của Chị, muốn viết
thơ thắm mã không rõ địa chỉ, để tìm thăm
Chị Khuê Minh Thôi, trước cũng làm chung ở
Tòa Đại sứ VNCH tại Bangkok -

Này đây, em "bà con" ở VN am gọi đôn
xin Chị giúp đỡ, tôi viết thơ này xin thăm
Chị và gia đình, nếu được nhận thăm
Chị Thôi và các cháu. Rất muốn có địa chỉ
của Chị Thôi -

Riêng đôn của Nguyễn An Lạc, cháu của
Ca Mai Thôi Trừng, có gởi căn bô? hi vọng
Chị chỉ báo và giúp đỡ cho -

Trân trọng
Lanh

1/1/66 6/2/

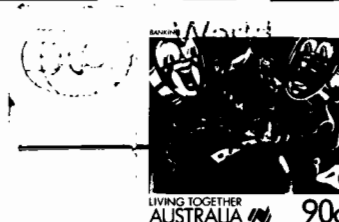
Hs-Ss liên lạc:

- Giảng ra trại
- Hs-Ss nộp DP 1981, 84. - chưa a' IV #
- Địa chủ liên lạc - Australia

Hs-Ss bổ túc - đi 8-13-88

 **Air Mail**
Par Avion

1 23 JUN 1988 1
010400



JUN 05 1981

To: Mrs KHUC MINH THO
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635
U.S.A

From: Ngo Thanh Long
3 Kevin St
Riverview 4303 / QLD / Australia

46

62

86



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 020182024

Họ tên VƯƠNG THỊ LÀNH

Sinh ngày 13-6-1936

Nguyên quán Mỹ Đức

Hà Tiên, Kiên Giang

Nơi thường trú 70/32 C/xã

Đô Thành, Tp. Hóc-Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI
	NGÓN TRỎ PHẢI
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
Sẹo chân c, lcm sau đuôi mắt phải	
Ngày 15 tháng 7 năm 1978 ĐẠI ÚY TRƯỞNG TY CÔNG AN CHIAM BỐP  <i>Trần duy Thạc</i>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 020182084

Họ tên: VƯƠNG THỊ LÀNH

Sinh ngày: 13-6-1936

Nguyên quán: Mỹ Đức

Hà Tiên, Kiên Giang

Nơi thường trú: 70/32 C/xã

Đô Thành, Tp. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI NGÓN TRỎ PHẢI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chân c, 1cm sau đuôi mắt phải	
		Ngày 15 tháng 7 năm 1978 THỦ LƯU QUẢN LÝ CÔNG AN ĐIỂM 86P  Thao	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022112749

Họ tên NGUYỄN AN KHANG

Sinh ngày 15-11-1971

Nguyên quán Bình-Đại,
Bến-Tre.

Nơi thường trú 70/32CXĐT, Phường
5, Q3, Tp. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: không	
		NGON TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
			23go chấm gần nhau 0,3cm cách lên trên sau đầu máy phải.
		NGON TRÁI PHẢI	Ngày 10 tháng 11 năm 1986 CHỖ CHẤM DẤU HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Lê Chính Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022112749

Họ tên NGUYỄN AN KHANG

Sinh ngày 15-11-1971

Nguyên quán Bình-Đại,
Ben-Tre.

Nơi thường trú 70/32CXĐT, Phường
5, Q3, Tp. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không	
	NGÓN TRỎ TRÁI
	NGÓN TRỎ PHẢI
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
23 eo chấm gần nhau 0,3cm cách 1cm trên sau đầu mày phải.	
Ngày 10 tháng 11 năm 1986	
GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
 Lê Thành Văn	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00830744

Họ Tên NGUYỄN-AN-LẠC

Ngày, giờ sinh 10-08-1937

Ban-Tra

Cha NGUYỄN-AN-LU

Mẹ VÕ-THỊ-NAM

Địa chỉ 1/8 Nguyễn-Thông, (SQ)



Dấu vết riêng: Theo bầu dục sát trước má trái.		Cao: 1 th 65
Chữ ký đương sự: 		Nặng: 45 Kg
Saigon, ngày 06-03-1969 TUM. GIÁM ĐỐC CSQGĐTSG Trưởng-Ty CSQG Quan Nhì		Nghón trỏ mặt 
 Trần-Minh-Công Quan-Trưởng CSQG		Nghón trỏ trái 

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00830744

Họ Tên NGUYỄN-AN-LAG

Ngày sinh 10-08-1937

Đang-Trà

Cha NGUYỄN-AN-LU

Mẹ VÕ-thi-NHÂN

Địa chỉ 1/8 Nguyễn-Thông, (SG)



Dấu vật riêng: Theo bâu dục sát trước má trái.		Cao: 1m 65
Chữ ký đương sự:		Nặng: 45 Kg
Saigon, ngày 06-03-1969 TUY. GIÁM ĐỐC CSQGĐT SQ Trưởng-Ty CSQG Quan Nhi		Ngón trỏ mặt
Trần-Minh-Công Quan-Trưởng CSQG		Ngón trỏ trái

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C 24 541288

Họ tên NGUYỄN AN LẠC

Sinh ngày 10-8-1937

Nguyên quán
Bình Đại, Bến Tre.

Nơi thường trú 70/32 c/x Đô Thành
Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.



Dân tộc.....		Kinh	Tôn giáo.....	Không
		NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
			Sọ chạm cách 2cm dưới sau đuôi mắt phải.	
		NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 4 tháng 10 năm 1982	
			CHỖ CHỮ CHỮ HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
			 Thủ trưởng Phạm Văn	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C 24 54 1233

Họ tên: NGUYỄN AN LẠC

Sinh ngày: 10-8-1937

Nguyên quán: Bình Đại, Bến Tre.

Nơi thường trú: 70/32 c/x Đô Thành
Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.



Dân tộc.....		Kinh	Tôn giáo.....	Không
		NGON TỬ TRAI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
			Sẹo chạm cách 2cm dưới sau dưới mắt phải.	
		NGON TỬ PHẢI	Ngày 4 tháng 10 năm 1982	
				
		CHUNG VAN		

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO
NGUYỄN AN LẠC

Năm một ngàn chín trăm 55 ngày 23 tháng 2 tại 8

Trước mặt chúng tôi là **HUYỀN KHÁC DUNG** Chánh-án Toà Hoà-Gi
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá

LE VIN TƯ

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

1.— PHẠM THI NGUOI

2.— BÔ VIN KHUE

3.— CAO VIN SAN

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai-quá-quyết biết chắc

NGUYỄN AN LẠC

sinh ngày 10-8-1937 tại tỉnh Bến Tre

con của NGUYỄN AN LỮ (o) và VŨ THỊ HẠM.

Và duyên cớ mà Cố Y không có thể xin sao-
khai-sanh được, là vì bộ sanh năm 1937 của Bến Tre đã bị tiêu huỷ

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì k
sanh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11
1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và
theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc HỘ từ 2 đến 5 năm tù và
bạc từ 200 đến 8.000 đồng để được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Signature không rõ,

LỤC-SAO Y,

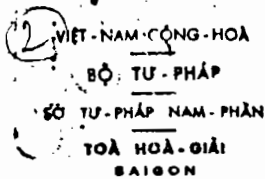
Salon, ngày 14 tháng 4 năm 19

CHÁNH-LỤC-SỰ.

GIÁ TIỀN : 5000

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.





Lục-sao y bản chánh đê tại Phòng Lục-Sự Tòa Hoà-Giải Sai

Số 161 (1) H.MINH:

Ngày 23 tháng 2 năm 19 55 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHỈ NGUYỄN AN LẠC

Năm một ngàn chín trăm 55 ngày 23 tháng 2 hồi

Trước mặt chúng tôi là **HUYỀN KHẮC DUNG** Chánh-án Tòa Ho
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phu - tá

LE VIN TƯ

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— **PHẠM THỊ MUOI**

2.— **ĐO VĂN KHUÊ**

3.— **CAO VĂN SAN**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN AN LẠC

sinh ngày 10-2-1937 tại tỉnh Bên Tre

con của **NGUYỄN AN LỮ (c)** và **VŨ THỊ NÚM**.

Và duyên cớ mà **Câu Y** không có thể xin :
khai-sanh được, là vì **hệ sinh năm 1937 của Bên Tre đã bị tiêu h**

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-
sinh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng
1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phước Việt-Nam, Các điều 363
theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù
bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,



LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 14 tháng 4 năm

CHÁNH-LỤC-SỰ,

GIÁ TIỀN : 5000

(1) Chỉ viết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

Số hiệu: 83/CX

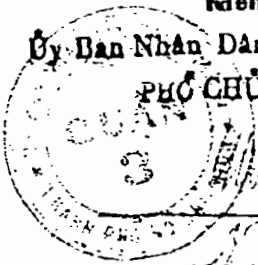
Lệ phí báo hồ: 2.000

Tên họ đứa trẻ....	NGUYỄN AN NGỌC TRẦN
Con trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sanh.....	21-07-1975 lúc 10 giờ 45' Hai mươi một tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm
Nơi sanh.....	Saigon- 15 Bis Cao Thắng
Tên họ người cha....	NGUYỄN AN LẠC
Tên họ người mẹ....	VƯƠNG THỊ LÂN
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.....	VƯƠNG THỊ LÂN

Kiến Thị:

Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng Quận 3

PHÓ CHỦ TỊCH



TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 1976

Phòng Hộ - Tịch

Đ/c Phụ trách

Số hiệu: 83/CX

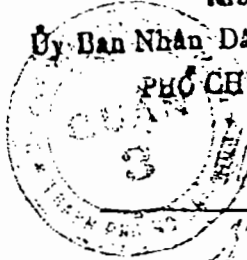
Lệ phí báo hộ: 200

Tên họ đưa trẻ...	NGUYỄN AN NGỌC TRẦN
Con trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sinh.....	21-07-1975 lúc 10 giờ 45' Hai mươi một tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm
Nơi sinh.....	Saigon- 15 Bis Cao Thắng
Tên họ người cha...	NGUYỄN AN LẠC
Tên họ người mẹ....	VƯƠNG THI LÂN
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.....	VƯƠNG THI LÂN

Kiến Thị:

Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng Quận 3

PHÓ CHỦ TỊCH



TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 1976

Phòng Hộ - Tịch

Đ/c Phụ trách

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi một

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn An Khương
Phái	Nam
Ngày sinh	Mười lăm tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi một
Nơi sinh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Nguyễn An Lạc
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề-nghiep	Biên tập viên cảnh sát
Nơi cư-ngụ	Saigon, 10 Cao Thắng
Tên, họ người mẹ	Vương Thị Linh
Tuổi	Ba mươi lăm
Nghề-nghiep	Giáo sư
Nơi cư-ngụ	Saigon, 10 Cao Thắng
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Là tại Saigon, n 37. 16 tháng 11 năm 1971

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH:

Saigon, ngày 20 tháng 7 năm 1972

QUẢN TRƯỞNG QUẬN 3

1972

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi một

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn An Khương
Phái	Nam
Ngày sinh	Mười lăm tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi một
Nơi sinh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Nguyễn An Lạc
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề-nghiệp	Biên tập viên ảnh sát
Nơi cư-ngụ	Saigon, 10 Cao Thắng
Tên, họ người mẹ	Nguyễn Thị Linh
Tuổi	Ba mươi lăm
Nghề-nghiệp	Giáo sư
Nơi cư-ngụ	Saigon, 10 Cao Thắng
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Làm tại Saigon, n. 16 tháng 11 năm 1971

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHANH:

Saigon, ngày 20 tháng 7 năm 1972

TIA QUẢN TRƯỞNG QUẢN BA

1972

TR. M. H. H.

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐO-THÀNH SAIGON

QUẬN BA

Số hiệu 274

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG Nguyễn-an-Lạc
nghề-nghiep Biên-tập-viên
sinh ngày Mười tháng Tám năm một ngàn chín
trăm ba mươi bảy tại Bến-tre (MP)
cư trú tại Saigon, 1/8 Nguyễn-Thông
tạm trú tại -
Tên họ cha chồng Nguyễn-an-Lạc (s)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Võ-thị-Huân (s)
(Sống chết phải nói)
TÊN HỌ NGƯỜI VỢ Vương-thị-Linh
nghề-nghiep Giáo-Sư
sinh ngày Mười Ba tháng Sáu năm một ngàn chín
trăm ba mươi sáu tại Hồ-Chi-Minh - Hà-Tiên (MP)
cư trú tại Saigon, 298 Gia-Phủ
tạm trú tại -
Tên họ cha vợ Vương-quang-Minh (s)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Trịnh-thị-Tư (s)
(Sống chết phải nói)
Ngày lập hôn-thú 28 tháng 4 năm 1971
Vợ chồng khai không lập hôn-thú
ngày - tháng - năm -
tại -

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÍNH:

Saigon, ngày 15 tháng 6 năm 1971

TL. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN BA

Văn-Chức Hộ-Tịch,

MIỄN LỆ-PHÍ
Đã trả: 45.80 Đồng-Chính



L. M. H. H. H.

VIỆT NAM CỘNG HÒA
ĐO-THÀNH SAIGON

QUẬN BA

Số hiệu 274

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG Nguyễn-an-Lạc
nghề-nghiep Biên-tập-viên
sinh ngày Mười tháng Tám năm một ngàn chín
trăm ba mươi bảy tại Bến-tre (HP)
cư trú tại Saigon, 1/8 Nguyễn-Thông
tạm trú tại -
Tên họ cha chồng Nguyễn-an-Lạc (s)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Võ-thị-Nam (s)
(Sống chết phải nói)
TÊN HỌ NGƯỜI VỢ Vương-thị-Linh
nghề-nghiep Giáo-Sư
sinh ngày Mười Ba tháng Sáu năm một ngàn chín
trăm ba mươi sáu tại Hồ-Chí-Minh - Hà-Tiên (HP)
cư trú tại Saigon, 298 Gia-Phủ
tạm trú tại -
Tên họ cha vợ Vương-quang-Finh (s)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Trình-thị-Tu (s)
(Sống chết phải nói)
Ngày lập hôn-thư 28 tháng 4 năm 1971
Vợ chồng khai không lập hôn-thư
ngày - tháng - năm -
tại -

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÍNH:

Saigon, ngày 15 tháng 6 năm 1971

T/L QUẢN-TRƯỞNG QUẬN BA

Phan-Chức Hộ-Tịch,

MIỄN LỆ-PHÍ
Số: 45.80 Hành-Chánh



LÂM-MANH

2

KHAI SANH

Số hiệu : 61

BAO LƯU Y THEO BỘ CHÁNH

KỶ-ĐỨC, ngày 11/7/1972
Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Nguyễn Văn Hai

KIM THỊ
KỶ-ĐỨC, ngày 11/7/1972



HỒ-VĂN-HAI TỰ DIỆP

XI. THƯỜNG

Ấn ký : Đợc không
được

Ấu-nhì : (Tên họ)	VƯƠNG-THỊ-LÀNH
Phái :	Female
Sinh ngày, tháng, năm :	Treize Juin 1936
Tại :	KỶ-ĐỨC Chef lieu
Chà : (Tên họ)	VƯƠNG-QUANG-MINH
Tuổi :	---
Nghề-nghiep :	Secrétaire des T ^x P q
Cư-trú tại :	KỶ-Tho
Mẹ : (Tên họ)	TRẦN-THỊ-TU
Tuổi :	---
Nghề-nghiep :	Sans Profession
Cư-trú tại :	KỶ-ĐỨC Chef lieu
Vợ (chánh hay thứ) :	Mariée 1 ^{er} degré
Người khai :	Trần-văn-Vị
Tuổi :	56 ans
Nghề-nghiep :	Hương-Chúa Village KỶ-tho
Cư-trú tại :	Hà-Tiên Ville
Ngày khai :	---
Người chứng thử nhất : (Tên họ)	Lê-Quang-Đang
Tuổi :	56 ans
Nghề-nghiep :	Secrétaire PP ^{al} en retraite
Cư-trú tại :	Hà-Tiên Ville
Người chứng thử hai : (Tên họ)	Nguyễn-văn-Cự
Tuổi :	51 ans
Nghề-nghiep :	Secrétaire PP ^{al} en retraite
Cư-trú tại :	Hà-Tiên Ville

A Hà-Tiên le seize Juin 1936, au
l'ap Lang KỶ-ĐỨC, ^{ng} / ^{au} sau tháng 19 1936
Người khai, Hộ-lai, Nhảy-chứng,
Ký tên : Ký tên : Ký tên :
Đợc không Vương-văn-Lang Đợc không được
được

KHAI SANH

Số hiệu : 61

AO LUY Y THEO DO CHANH

5-đie, ngày 11/7/1972
Ủy-Viên Hq-Tịch,

Nguyễn-Thị-Lan

KINH THỊ
11/7/1972



HỒ-VĂN-HAI TỰ DIỆP

XI-THƯỜNG

la ký : Bợ không
được

Ấu-nhi : (Tên họ)	VƯƠNG-THỊ-LÀNH
Phái :	Female
Sinh ngày, tháng, năm :	Treize Juin 1936
Tại :	Kỳ-Đức Chef lieu
Chà : (Tên họ)	VƯƠNG-QUANG-MINH
Tuổi :	—
Nghề-nghiep :	Secrétaire des TX P q
Cư-trú tại :	Kỳ-Tho
Mẹ : (Tên họ)	TRINH-THỊ-TU
Tuổi :	—
Nghề-nghiep :	Sans Profession
Cư-trú tại :	Kỳ-Đức Chef lieu
Vợ (chánh hay thứ) :	Mariee 1 ^{er} degré
Người khai :	Trinh-văn-Vị
Tuổi :	56 ans
Nghề-nghiep :	Hương-Chúa Village Kỳ-Lức
Cư-trú tại :	Hà-Tiên Ville
Ngày khai :	—
Người chứng thứ nhất : (Tên họ)	Lê-Quang-Đang
Tuổi :	56 ans
Nghề-nghiep :	Secrétaire PP ^{al} en retraite
Cư-trú tại :	Hà-Tiên Ville
Người chứng thứ hai : (Tên họ)	Nguyễn-văn-Cự
Tuổi :	51 ans
Nghề-nghiep :	Secrétaire PP ^{al} en retraite
Cư-trú tại :	Hà-Tiên Ville

A Hà-Tiên le Treize Juin 1936, sau
lập tại Lang Kỳ-Đức: ngày sau tháng 19 1936

Người khai, Ký tên : Kỳ tên : Kỳ tên :
Bợ không Vương-văn-Lang Bợ không được

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2545 ngày 31 tháng 11 năm 1972

01011371701819312

PHI

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thị trấn ủy viên quyết định thả số 81 ngày 10 tháng 1 năm 1981.

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn an Lạc

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1937

Nơi sinh Bình Đại, Hòa Lai

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 70/32 cư xá Đô thành, quận 3 TP. Hồ Chí Minh

Cán tội Đội ủy CS

Bị bắt ngày 20-6-1975

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại 70/32 cư xá Đô thành, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: an tâm, tin tưởng vào đường lối chính sách giáo dục của Đảng. Trong lao động sản xuất và xây dựng trại có nhiều cố gắng đem lại ngay công hoàn thành công việc được giao.

Học tập thêm gia đình. Đảm trách Phật giáo mạnh mẽ. Nội quy kỷ luật chưa có gì sai phạm lớn.

Hạng kỷ thưởng xếp loại cải tạo trung bình 4/s

Lên tay người trả phí.

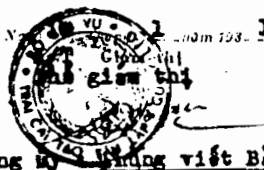
Nguyễn an Lạc

Sinh năm 1937

Lưu tại quân Pháp

Họ, tên, cho ký người được cấp giấy

Nguyễn an Lạc



Thượng tá Đường viết Bản

2

41

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

0101137170181932

3976

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,
Thị trấn này quyết định tha số 81 ngày 10 tháng 1 năm 1981
BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn an Lạc

Họ, tên thường gọi: _____

Họ, tên bí danh: _____

Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1937

Nơi sinh: Bình Đại, Hòn Lớn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 70/32 cư xá Đô thành, quận 3 TP, Hồ Chí Minh

Cán tội: Bại lý CS

Bị bắt ngày: 20-6-1975 Án phạt: TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị täng án _____ lần, công thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, công thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại: 70/32 cư xá Đô thành, quận 3, TP, Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo:

Tư tưởng: an tâm, tin tưởng vào đường lối chính sách giáo
dục của Đảng. Trong lao động sản xuất và xây dựng trại có nhiều
cố gắng đem báo ngay công hoàn thành công việc được giao.

Học tập thêm gia đình. Đã tránh Phốt giắc mạnh mẽ. Nội
quy kỷ luật chưa có gì sai phạm lớn.

Hạng kỷ thưởng xếp loại cải tạo trung bình +/s

Lưu tại ngân hàng tro phôi
Chữ ký người được cấp giấy
Đã được giảm án
Lập tại: quận Phap

Đã được giảm án
Lập tại: quận Phap

Năm 1981
Thượng tá Nguyễn viết Bản

Nguyễn an Lạc

Thượng tá Nguyễn viết Bản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

72
023
31

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

308261

CN

Họ và tên chủ hộ:

Trương Văn Lành

Ấp, phố, số nhà:

70/32

Thị trấn, đường phố:

Điền Biên Phố

Xã, phường:

Phước Mỹ

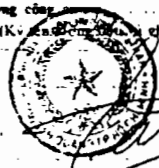
Huyện, quận:

Bà

Ngày 10 tháng 2 năm 1982

Trưởng công

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



[Handwritten signature]

Số Nh 3

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỌ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhân đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu	Chứng nhân đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu
Chứng nhân đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu	Chứng nhân đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đã được cấp: 01/01/1982

12
031
11

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

308261

CN

Họ và tên chủ hộ:

Vương Thị Lành

Ấp, ngõ, số nhà:

70/32

Thị trấn, đường phố:

Điện Biên Phủ

Xã, phường:

THƯỜNG ĐƠN

Huyện, quận:

Ba

Ngày 10 tháng 2 năm 1982

Trưởng công

(Ký, ghi rõ họ tên)



[Handwritten signature]

Số NA 3

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chung nhân đã chuyển đến ở		Chung nhân đã chuyển đến ở			
Từ ngày	tháng	năm	Từ ngày	tháng	năm
Ký tên, đóng dấu		Ký tên, đóng dấu			
Chung nhân đã chuyển đến ở		Chung nhân đã chuyển đến ở			
Từ ngày	tháng	năm	Từ ngày	tháng	năm
Ký tên, đóng dấu		Ký tên, đóng dấu			

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC



10
NGUYEN
AN
Lac

Linh

10
Pham

Khong

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV

Date: _____
Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

131 Soi Tien Siang
127, Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : NGUYỄN AN LAC Sex: Phái NAM
2. Other Names
Họ, tên khác : /
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 10.08.1937 Bến Tre
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 70/32 Cù Xá Đỗ Thanh (Tung 034)
Quận 3 TP-Hồ Chí Minh (Saigon)
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : CÁNH-TRẦN, 4209, ERNA St Belleville
Illinois 62222 USA.
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Sửa chữa ống nước / Điện gia dụng.
7. Relatives To Accompany Me/bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên hệ gia-đình
1. <u>Vương Thị Lãnh</u>	<u>13.06.1936</u>	<u>Hà Tiên (Kp)</u>	<u>nữ</u>	<u>M</u>	<u>vợ</u>
2. <u>Nguyễn Văn Khang</u>	<u>15.11.1971</u>	<u>Saigon</u>	<u>Nam</u>	<u>S</u>	<u>con</u>
3. <u>Ng. An-Ngoc Trâm</u>	<u>21.07.1975</u>	<u>Saigon</u>	<u>Nữ</u>	<u>S</u>	<u>con</u>
4. _____	_____	_____	_____	_____	_____
5. _____	_____	_____	_____	_____	_____
6. _____	_____	_____	_____	_____	_____
7. _____	_____	_____	_____	_____	_____
8. _____	_____	_____	_____	_____	_____
9. _____	_____	_____	_____	_____	_____
10. _____	_____	_____	_____	_____	_____
11. _____	_____	_____	_____	_____	_____
12. _____	_____	_____	_____	_____	_____

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificate (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)
(Chú-y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giấy-chú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

NGUYỄN HỮU HAI

Mai Xuân

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

Bà con S3
Em bạn dì

Anh bà con

c. Address
Địa-chỉ

D. Date of Relatives Arrival
in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

1987

2. Closest Relative in Other Foreign Countries

Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

LONG Thanh ngô

Võ thị Hồng Huệ

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

Anh bà con

Cháu của dì

c. Address
Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thả Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

Nguyễn an Lữ (Chết)

2. Mother
Mẹ

Võ thị Năm (Sống)

3. Spouse
Vợ/Chồng:

Vương thị Lanh (Sống)

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

(1)

Nguyễn an Khang (Sống)

(2)

Nguyễn an ngọc Trân (Sống)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

2

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI HỢP ĐƠN

ODP IV

Date:
Ngày:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

131 Soi Tien Siang
127, Sathorn Tai Road,
Bangkok Thailand
10120

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn bản

- Name
Họ, tên : NGUYỄN AN LAC Sex: NAM
- Other Names
Họ, tên khác : /
- Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 10.08.1937 Bến Tre
- Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 70/32 Cù Xá Đỗ Thanh (Tung 034)
Quận 3 TP-Hồ Chí Minh (Sài Gòn)
- Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : CÁNH-TRẦN, 4209, ERNA ST Belleville
ILLINOIS 62.222 USA.
- Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Sửa chữa ô tô nước / Dịch gia dụng.
- Relatives To Accompany Me/bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phát	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên hệ gia đình
1. <u>Vương Thái Lành</u>	<u>13.06.1936</u>	<u>Hà Tĩnh (K)</u>	<u>nữ</u>	<u>M</u>	<u>vợ</u>
2. <u>Nguyễn Kim Khang</u>	<u>15.11.1971</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nam</u>	<u>S</u>	<u>con</u>
3. <u>Nguyễn Ngọc Trần</u>	<u>21.07.1975</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nữ</u>	<u>S</u>	<u>con</u>
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-chú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn-hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name

Họ, Tên

NGUYỄN HỮU HẢI

Mai Xuân

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

Bạn cùng lớp
Em bạn dì

Anh bạn

c. Address

Địa-chỉ

D. Date of Relative's Arrival
in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

1987

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên

LONG Thanh Ngõ

Võ thị Hồng Huệ

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

Anh bạn con

Cháu của dì

c. Address

Địa-chỉ

3, Kevin St. Riveview
14303/QLD Australia

14. Marenzo St. Duack
4077 Queensland Australia

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thả Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father

Cha

Nguyễn Văn Lữ (Chết)

2. Mother

Mẹ

Võ thị Năm (Sống)

3. Spouse

Vợ/Chồng:

Vương thị Lanh (Sống)

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children

Con cái:

(1)

Nguyễn Văn Khang (Sống)

(2)

Nguyễn Văn Ngọc Trần (Sống)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

Siblings

Anh chị em:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LAC NGUYEN AN LAC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 08 10 1937 Bènh
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 70/32 Cu Xa' Đỗ Thanh (Tường 03'4) Quận 3.
(Dia chi tai Viet-Nam) Th. ph. Hồ Chí Minh (Saigon)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 28.06.75 To (Den): 24.01.81

PLACE OF RE-EDUCATION: TÂN-LẬP (Vĩnh Phú) Miền Bắc VN
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Sửa chữa ô tô nước / Sửa gia dụng

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Hạ sĩ Cảnh Sát
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Trưởng Ban (Vụ Phẫu Thuật) CSQA. Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X No (Khong): _____
IV Number (So ho so): Chưa cấp

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 70/32 Cu Xa' Đỗ Thanh (Tường 03'4) Quận 3, TP. Hồ Chí Minh (Saigon)

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN AN LAC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Vương-thị Lanh	13.06.1936	vợ
Nguyễn-an Khang	15-11.1971	con
Nguyễn-an Ngọc Trân	21.07.1975	con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : Năm 1981, tôi gửi 1 hồ sơ qua Philip, nhờ người thân chuyển gửi vào phòng DDE ở Bangkok. Năm 1984 và 1988, tôi tiếp 2 hồ sơ nữa gửi Bangkok từ đầu tiên Saigon. Nay chưa có DV, Lợi xin tha thiết xin Chính phủ Hoa Kỳ can thiệp với Chính phủ cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN, cho phép tôi và gia đình được trở định cư tại Hoa Kỳ, theo chứng trình nhằm tạo tác biệt cư hai chính phủ. Xin cảm ơn.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TÚC

(1 5249 8) *****

nhân) : LAC NGUYEN AN LAC
 Last (Ten-Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 F-BIRTH: 08 10 1987
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) : _____
 Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : X

ETNAM : 70/32 Cu Xa' Do Thanh (Quang Do' 4) Quan 3.
 Viet-Nam) Th. ph. Ho' Chi Minh (Saigon)

PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co) : From (Tu) : 28.06.75 To (Den) : 24.01.81

EDUCATION : TAN-LAP (Vinh Phu) Mien Bac VN

nghe nghiep) : Sua chua Ong nuoc / Thien gia dung

U.S. (Du hoc tai My) : _____
 Rank (Cap bac) : Đại úy Cảnh Sát
 Position (Chuc vu) : Tướng Bani (Vinh Phu)
 Date (nam) : 1975

FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : X
 IV Number (So ho so) : Chua cap
 No (Khong) : _____

DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : _____
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

SS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 70/32 Cu Xa' Do Thanh (Quang Do' 4) Quan 3, tp. Ho' Chi Minh (Saigon)

S OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) : _____

(Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : X No (Khong) : _____

WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : _____

URE : _____

EPHONE OF INFORMANT

Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don hay) _____

Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

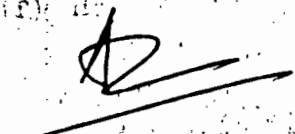
NGUYEN AN LAC

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Vương-thị Lanh	13.06.1936	Vợ
Nguyễn-an Khang	15-11.1971	Con
Nguyễn-an Ngọc Trân	21.07.1975	Con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : Năm 1981, tôi gửi 1 hồ sơ qua Philip, nhờ người thân chuyển tới Văn phòng DDP ở Bangkok. Năm 1984 và 1988, tôi tiếp 2 lần đi thăm gia đình ở Bangkok từ sân bay Saigon. Nay chưa có IV, Lôi xin tha thiết xin Chính phủ Hoa Kỳ can thiệp với Chính phủ cộng hòa và đội quân VN, cho phép tôi và gia đình được tự do cư trú tại Hoa Kỳ, theo chứng minh nhân tạo đặc biệt của hai chính phủ liên quan.


 Nguyễn-an-Lac

ly do nghi viec

Điền số 30.06.1975

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-văn Mỹ

Không có

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam

Tốt nghiệp Khoa 5/BTV (Đoạt giải phụ HK tại
tho)

9. U.S. Awards or Certificates
Name of award:
Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Date received:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.)

Available? Yes No

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thư nào có)

Đúng sự có không? Có X Không

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:
Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates: From To
Ngày, tháng, năm Từ Đến:

4. Description of Courses:
Mô-tả ngành học:

5. Who paid for training?
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

Nguyễn an Lạc

2. Time in Reeducation: From To
Thời gian học-tập Từ Đến: 28.06.75 24.01.81

3. Still in Reeducation? Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo? Có Không X

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thêm

Năm 1981, tôi có gởi 1 H&O qua Philip, rồi ngao thân chuyển tới văn phòng
ODP ở Bangkok. Năm 1984 và 1988, gởi tiếp 2 H&O nữa qua Bangkok
tới Bàri trên Saigon. Nay cháu có IV, lời xin tha thứ từ Chanh phu Hoa-
Kỳ can thiệp với Chanh phu VN, cho phép tôi và gia đình tôi định cư ở Hoa Kỳ
theo chương trình nhân đạo tặc bị bắt cóc tại Chanh phu. Xin cảm ơn!

Signature

Xý tên:

Date

Ngày:

20.11.89

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

(Xin nêu ra list-cá giấy-tờ kèm theo với bộ câu hỏi này)

- Khẩu đm của tôi + vợ + 2 con.

- Hôn thú của tôi và vợ.

- Chứng minh nhân dân của tôi + vợ + 2 con lớn

- Thẻ căn cước của tôi (Nguyễn-an Lạc)

- Văn Bằng-Học-viên CSQG (Nguyễn-an Lạc)

- Giấy Ra Trại (Nguyễn-an Lạc)

ODP-B

6/84

- quyết định chấp thuận đơn xin của tôi (Vương-thị-Lan)

- 4 ảnh 4x6 của Nguyễn-an Lạc + vợ + 2 con.

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

Đầu cơ 30.04.1975

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

Không có

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam

Tổ hợp Khoa 5/BTV (do Charles phư HK đại
tho)

9. U.S. Awards or Certifications
Name of award:
Phần-thưởng hoặc giấy khen:

Date received:
Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes No.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bản cũ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thư nếu có.
Đúng sự có không? Có X Không)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:
Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:
Ngày, tháng, năm From To
Từ Đến

4. Description of Courses:
Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No.)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

Nguyễn an Lạc

2. Time in Reeducation: From To
Thời gian học-tập Từ Đến

28.06.75

24.01.81

3. Still in Reeducation? Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo? Có Không X

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Được chú phụ-thêm

Năm 1981, tôi có 1 HS ở qua Philip, rồi ngay trên chuyến đầu vào phòng
ODP ở Bangkok. Năm 1984 và 1988, tôi tiếp 2 HS ở qua bangkok
từ Philip đến Saigon. Nay cháu có IV, tôi xin tha tội xin Charles phư Hoa-
Kỳ can thiệp với Charles phư VN, cho phép tôi và gia đình tôi định cư ở Hoa Kỳ
theo chương trình nhân đạo tặc bị tước hai Charles phư. Xin cảm ơn!

Signature

Ký tên:

ANL

Date

Ngày:

20.11.89

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire:
Xin nêu ra tất cả giấy-tờ kèm theo với bộ câu hỏi này

- Khẩu phần của tôi + vợ + 2 con.

- Hôn thú của tôi và vợ.

- Chứng minh nhân dân của tôi + vợ + 2 con lớn

- Thẻ căn cước của tôi (Nguyễn an Lạc)

- Văn Bằng Học viên CSQG (Nguyễn an Lạc)

- Giấy Ra Trại (Nguyễn an Lạc)

ODP-B 6184 - quyết định chấp thuận đơn xin của tôi (Vùng thị. Lầu)

- 4 ảnh 4x6 của Nguyễn an Lạc + vợ + 2 con.

E. Employment by U.S. Government Agency or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/Chồng đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Nguyễn-an-Lạc
Vương-Thị-Lan (vợ)

2. Dates: From: 22-4-1960 To: 30-4-1975
Ngày, tháng, năm Từ 30-9-1964 Đến 30-4-1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng Đoàn trưởng Cảnh Sát Serial Number: 72948 (Đoàn trưởng)
giáo sư T.H.Đ. Hạng 2 Số thẻ nhân-viên: 1185 (Đoàn trưởng)

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đoàn-Vi Binh-Chung : BTL/CSĐQ (Văn phòng Tư lệnh)
Trung tâm Học Nguyễn-an-Ninh Saigon

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Trung tá Lê Văn Tạo, Chánh văn phòng Tư lệnh CSĐQ
giáo sư Nguyễn Trung Quân (liên lạc Hoa Kỳ)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment

From:

To:

Thời-gian làm-việc

Từ

Đến

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

2. Employee Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment

From:

To:

Thời-gian làm việc

Từ

Đến

Name of American Supervisor

Tên họ giám-Thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý-do nghỉ-việc :

3. Employee Name

Tên Họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment

From:

To:

Thời gian làm việc

Từ

Đến

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ tên người tham-gia:

Nguyễn - an - Lạc
Vương - Thị Lan (vợ)

2. Dates:

From:

To:

Ngày, tháng, năm

Từ

Đến

22-4-1960

30-4-1975

30-9-1964

30-4-1975

3. Last Rank

Cấp-bậc cuối-cùng

Đại úy Cảnh sát

Serial Number:

72948 (Đo lường lợ)

Số thẻ nhân-viên:

1185 (Đo lường lợ)

4. Ministry/Office/Military Unit

Số/số/Đơn-Vị Binh-Chung

BTL/CSQG (văn phòng tư lệnh)

Trưởng Trung Học Nguyễn - an - Ninh Saigon

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy

Trung tá Lê Văn Tạo, Chánh văn phòng tư lệnh CSQG

giáo sư Nguyễn - Trung An (liên ở Hoa Kỳ)

Belleville ngày 14 - 3 - 1990 -

Kính thưa quý hội -

Sau khi tiếp trực thư của quý hội phúc
đáp và chỉ dẫn thư thúc nộp hồ sơ cho
anh bạn đồng nghiệp của tôi, tôi xin
gởi đến quý hội những văn - Kiện thông
phong bị mang tên Nguyễn - an - LAC
của đại ný Cánh sắt và gia đình.

Kính xin quý hội vui lòng nhiệt tâm
xem xét, và giúp đỡ cho gia đình anh ta
đưa sớm với khối Việt - Nam.

Thân thật cảm ơn và kính chào
quý hội -

Kính bôn,
Cánh Trăn -

Mr. Canh Tran

MAR 2 1 1990

To : Families of Vietnamese Political Prisoners Associati
P.O. Box 5435 Arlington, VA 22205-0635

FIRST CLASS

Saigon, ngày 26 12 1988

Kính gửi: Hồ Tư Thiên VN
EC BOX 5435 Arlington
VA. 22205-0635

USA

Thưa Quý Hồ,

Hồi tháng 10 vừa qua, tôi có nhận được thư của quý Hồ, cho biết cần bổ túc một số giấy tờ về hồ tịch, tôi vô cùng cảm động và xin cảm ơn về ơn tần tảo chỉ dẫn của Quý Hồ.

Hồi tháng 7/88 tôi có gửi tiếp 1 Questionnaire (gồm toàn bộ giấy tờ hồ tịch) qua T.Lan một lần nữa, lần này tôi có nhận được giấy hồi báo. Hi vọng ra bao lâu chưa biết, giờ đây tôi chỉ tin tưởng vào thiện đức của Quý Hồ, có thể giúp tôi ổn việc mà tôi phải nhờ cậy ở!

Gửi gởi theo đây của' giấy tờ ghi trong thư, còn giấy báo bổ túc thêm nữa, tôi có nhờ người bạn, anh Trần Văn Cảnh, đang ở quốc tịch Hoa Kỳ, Dân-Cảnh ở 4209 ERNA St Belleville Illinois 62.223 giúp đùm, để gửi tiếp quý Hồ, sau khi anh Cảnh làm xong.

Không biết giấy báo bổ túc thêm nữa có phải là giấy Affidavit of Relationship (AOR) hay không? Nếu người bạn tôi (anh Cảnh), vì lý do nào đó, không làm giúp được, thì xin Quý Hồ xem kỹ giúp tôi, để phi tôi, tôi xin cảm ơn, sau khi được tiếp Hoa Kỳ.

Tuy là vẫn đi, nhưng tôi tin tưởng và đặt trọn kỳ vọng ở Quý Hồ và Anh giới Dân-Dân giúp tôi. Trước đây tôi làm việc ở VP thuộc VP, anh Tạc và anh Ba, có anh Diên và anh Diên.

Kính thư

AZ

Nguyễn-m. Lạc

Thính Kèm:

- 4. K. Sinh (photo thư nhỏ)
- 1. H. thư (—)
- 1. H. K. (—)
- 1. Anh 2+3
- 1. Chứng minh Nhân Dân của tôi

Thỉnh gửi Anh Nguyễn Văn Giỏi
Trước tiên Nhân chúc mừng Anh đã đạt
thành ý nguyện.

Sau đây Nhân gửi thêm Anh một người
bạn tên Nguyễn An. Lạc như Anh giúp đỡ
trung vào để hồ sơ OLP của Anh Lạc được
hoàn tất và Anh Lạc sẽ như ở Anh
mãi mãi.

Thân thiết chào An Anh.

Chào Anh,

Nhân

25/12/88





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **C24541288**

Họ tên: **NGUYỄN AN LẠC**



Sinh ngày: **10-8-1937**

Nguyên quán: **Bình Đại, Bến Tre.**

Nơi thường trú: **70/32 c/x Đô Thành
Quận 3, Thành Phố, Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chạm cách 2cm dưới sau dưới mắt phải.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 4 tháng 10 năm 1982	
		HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		 <i>Thanh Văn</i>	

VIỆT-NAM: CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

60 TƯ- PHÁP NAM- PHÂN

TOÀ HOÀ- GIẢI
SAIGON

Lục sao y bốn chánh đả tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 161 (1)

H. 21/11/55

Ngày 23 tháng 2 năm 1955 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN AN LẠC

Năm một ngàn chín trăm 55 ngày 23 tháng 2 hồi 8 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là HUYỀN KHẮC DUNG

Chánh-an Toà Hoà-Giải

Đo-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá

LE VAN TƯ

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— PHẠM THI NGUYEN

2.— DO VAN KHUE

3.— CAO VAN SAN

Những nhân-chứng nầy đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chớ

NGUYỄN AN LẠC

sinh ngày 10-3-1937 tại tỉnh Bến Tre

con của NGUYỄN AN LỢ (c) và VŨ THỊ NAM.

Và duyên cớ mà Cầu Y không có thẻ xin sao-lục
khai-sanh được, là vì bộ sanh năm 1937 của Bến Tre đã bị tiêu huỷ.

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh nầy cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 14 tháng 4 năm 1966

CHÁNH-LỤC-SỰ,

GIÁ TIỀN : 5000

(1) Chỉ Uết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

KHAI SANH

Số hiệu : 61

SƠ LƯU Ý THEO BỘ CHÁNH

Kỳ-Dức, ngày 11/7/1972
Ủy-Viên Kỳ-Tịch,

Nguyễn Văn Lang

Kiểm Tra
Kỳ-Dức, ngày 11/7/1972



HỒ-VĂN-HAI TỰ DIỆP

XÃ-THƯỜNG

Ấn ký : Dọc không
được

Ấu-nhi : (Tên họ)	VƯƠNG-THỊ-LÀNH
Phái :	Fille
Sanh ngày, tháng, năm :	Treize Juin 1936
Tại :	Kỳ-Dức Chef lieu
Chà : (Tên họ)	VƯƠNG-QUANG-MINH
Tuổi :	—
Nghề-nghiệp :	Secrétaire des TX P 90
Cư-trú tại :	Kỳ-Tho
Mẹ : (Tên họ)	TRÌNH-THỊ-TƯ
Tuổi :	—
Nghề-nghiệp :	Sans Profession
Cư-trú tại :	Kỳ-Dức Chef lieu
Vợ (chánh hay thứ) :	Mariée 1^{er} degré
Người khai :	Trình-văn-Vị
Tuổi :	56 ans
Nghề-nghiệp :	Hương-Chúa Village Kỳ-Dức
Cư-trú tại :	Hà-Tiên Ville
Ngày khai :	—
Người chứng thứ nhất : (Tên họ)	Lê-Quang-Đang
Tuổi :	56 ans
Nghề-nghiệp :	Secrétaire PP ^{al} en retraite
Cư-trú tại :	Hà-Tiên Ville
Người chứng thứ hai : (Tên họ)	Nguyễn-văn-Cự
Tuổi :	51 ans
Nghề-nghiệp :	Secrétaire PP ^{al} en retraite
Cư-trú tại :	Hà-Tiên Ville

A Hà-Tiên le Boins Juins 1936, sau
lập tại Lang Kỳ-Dức, ngày sáu tháng 7 1936

Người khai, Ký tên :	Hồ-lại, Ký tên :	Nhà-chứng, Ký tên :
Dọc không được	Vương-văn-Lang	Dọc không được

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chỉ tram bảy mươi một

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn an Khang
Phái	Nam
Ngày sanh	Thứ năm tháng thứ một năm một ngàn chín trăm bảy mươi một
Nơi sanh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Nguyễn an Lạc
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề-nghiệp	Biên tập viên cảnh sát
Nơi cư-ngụ	Saigon, 10 Cao Thắng
Tên, họ người mẹ	Vương thị Lành
Tuổi	Ba mươi lăm
Nghề-nghiệp	Giáo sư
Nơi cư-ngụ	Saigon, 10 Cao Thắng
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Làm tại Saigon, n o. 16 tháng II năm 1971

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH:

Saigon, ngày 26 tháng 7 năm 1971

QUẢN-TRƯỞNG QUẢN-ĐA

Heal

ẤN MÀN

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

U. B. N. D. C. M. Quận: 3

Lập ngày 15 tháng 01 năm 1976

Số hiệu: 83/CX

Lập tại đơn vị: 214

Tên họ đưa trẻ....	NGUYỄN AN NGỌC TRẦN
Con trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sanh.....	21-07-1975 lúc 10 giờ 45' Hai mươi một tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm
Nơi sanh.....	Saigon- 15 Bis Cao Thắng
Tên họ người cha....	NGUYỄN AN LẠC
Tên họ người mẹ....	VUÔNG THỊ LÃNH
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.....	VUÔNG THỊ LÃNH

Kính Thị:

Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng Quận 3

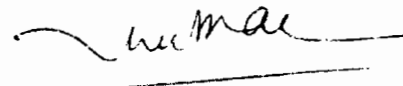
PHÓ CHỦ TỊCH

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 1976

Phòng Hộ-Tịch

Đ/c Phụ trách



VIỆT NAM CỘNG HÒA
ĐO THÀNH SAIGON

QUẬN BA

Số hiệu 274

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THU

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG Nguyễn-an-Las
nghề-nghiệp Biên-tập-viên
sinh ngày Mười tháng Tám năm một ngàn chín
trăm ba mươi bảy tại Bến-tre (KP)
cư trú tại Saigon, 1/8 Nguyễn-Thông
tạm trú tại -
Tên họ cha chồng Nguyễn-an-Ly (s)
(Sông chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Võ-thị-Kim (s)
(Sông chết phải nói)
TÊN HỌ NGƯỜI VỢ Vương-thị-Linh
nghề-nghiệp Giáo-Sư
sinh ngày Mười Ba tháng Sáu năm một ngàn chín
trăm ba mươi sáu tại Hồ-Chi - Hà-Tiên (KP)
cư trú tại Saigon, 298 Gia-Phủ
tạm trú tại -
Tên họ cha vợ Vương-quang-Kính (s)
(Sông chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Trịnh-thị-Tư (s)
(Sông chết phải nói)
Ngày lập hôn-thu 28 tháng 4 năm 1971
Vợ chồng khai ~~XXXX~~ không lập hôn-thu
ngày - tháng - năm -
tại -

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 15 tháng 6 năm 1971

T. L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN BA

Văn-Chức Hộ-Tịch,

MIỄN LỆ-PHÍ
Ủy viên: S. S. Mạnh-Đánh



L. M. M. M. H.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 308261 CN

Họ và tên chủ hộ: ...

Vương Thị Lan

Ấp, ngõ, số nhà: ...

70/32

Thị trấn, đường phố: ...

Điền Biên Phố

Xã, phường: ...

PHƯỚC BÓN

Huyện, quận: ...

Ba

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Trưởng công

(Ký và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

 **Air Mail**
Par Avion

BRISBANE
8-PM
16 JAN 1989
QLD 4000

26

JAN 20 1989

T
TO: HỘI TỬ THIÊN VIỆT NAM
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635
U.S.A

Long T. Ngo (chuyến tiếp cho Ng Fan Lac)
3 Kevin St
Riverview Q 4303 / Australia

Chio bô tré
gig'ra ba'
8/25

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "ID"
____ ODP; Date _____
____ Membership; Letter

HS đồ t²u²c của
nguy²en l²ac



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date DEC 22 1988

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: NGUYEN AN LAC
Date of Birth: 8-10-37
IV#: 47014
VEWL #: 22992

Dear Sir/Madam:

In reference to the case above we request your office to please reissue a Letter of Introduction (LOI) because the applicant never did receive the original LOI sent by you. The LOI is required in order to apply for the exit visa with the Vietnamese authority.

It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

Thank you very much for your kind and prompt attention regarding this case.

Sincerely yours,

Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE: The applicant has been sponsored by _____
_____ as shown in the attachments.

ODP CHECK FORM

Date: 7/6/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN
State Department (ODP)
RP/RAP/SEA
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association

Name: NGUYEN AN Lac

Date of Birth: 8-10-37

Address in VN 70/32 Cu Xa' Do Thang
Đường số 4 - Q. 3 - HCM

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: 5 Years 6 Months 20 Days

IV # 47014

VEWL # 22992

Sent VN
Sp. list VN 0037 7/6/88

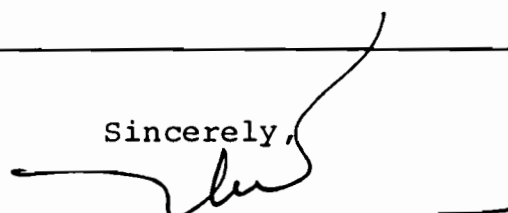
I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List # _____

Sponsor: _____

Remarks: _____

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel. #



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date DEC 22 1988

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: NGUYEN AN LAC

Date of Birth: 8-10-37

IV#: 47014

VEWL #: 22992

Dear Sir/Madam:

In reference to the case above we request your office to please reissue a Letter of Introduction (LOI) because the applicant never did receive the original LOI sent by you. The LOI is required in order to apply for the exit visa with the Vietnamese authority.

It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

Thank you very much for your kind and prompt attention regarding this case.

Sincerely yours,

Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE: The applicant has been sponsored by _____
_____ as shown in the attachments.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Date DEC 22 1988

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Re: NGUYEN AN LAC
Date of Birth: 8-10-37
IV#: 47014
VEWL #: 22992

Dear Sir/Madam:

In reference to the case above we request your office to please reissue a Letter of Introduction (LOI) because the applicant never did receive the original LOI sent by you. The LOI is required in order to apply for the exit visa with the Vietnamese authority.

It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

Thank you very much for your kind and prompt attention regarding this case.

Sincerely yours,

Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE: The applicant has been sponsored by _____
_____ as shown in the attachments.